

Số: /2024/NQ-HĐND
DỰ THẢO

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025-2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa XVII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa X...
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch
trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../ 2024/NQ-HĐND
ngày/...../2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch đã được Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận (sau đây gọi tắt là khu, điểm du lịch) theo quy định của Luật Du lịch năm 2017 trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước (gọi chung là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) trực tiếp thực hiện đầu tư, thực hiện các hoạt động phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến tổ chức thực hiện các chính sách tại Quy định này.

3. Các chính sách tại Quy định này không áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đang trong quá trình thực hiện thủ tục phá sản; trong quá trình giải thể; tạm ngừng hoạt động; mất khả năng thanh toán; bị cơ quan chức năng điều tra, truy tố.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện chính sách.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều hạng mục, thực hiện nhiều hoạt động phát triển du lịch và đáp ứng đủ điều kiện của từng chính sách tại Quy định này thì được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng hạng mục đầu tư, từng hoạt động thực hiện.

3. Những hạng mục đầu tư, hoạt động thực hiện đã được hỗ trợ từ chương trình, dự án khác có liên quan đến việc phát triển du lịch thì không được hỗ trợ theo Quy định này.

4. Không hỗ trợ đối với hoạt động đầu tư các hạng mục, công trình; hoạt động phát triển du lịch của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

5. Mỗi đối tượng được hỗ trợ một lần đối với một chính sách tại Quy định này trong giai đoạn 2025-2030.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê((tiếng Anh là homestay) hoặc nâng cấp, cải tạo loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê tại các khu, điểm du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh xây dựng mới nhà ở hoặc nâng cấp, cải tạo nhà ở nhằm cung cấp dịch vụ lưu trú cho khách du lịch thuê theo liaj hình homestay (đối với trường hợp hỗ trợ chi phí nâng cấp, cải tạo thì chỉ hỗ trợ chi phí mua sắm trang thiết bị, cải tạo cảnh quan sân vườn, thiết kế kiến trúc trong nhà, xây dựng nhà vệ sinh).

2. Đối tượng được hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ

- Đáp ứng các điều kiện để được kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư, kinh doanh.
- Homestay sau khi được tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo phải có quy mô phục vụ từ 15 khách du lịch trở lên và đáp ứng các điều kiện theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017 về Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê được công bố tại Quyết định số 3990/QĐ-BKHHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100 triệu đồng/công trình xây dựng mới và 50 triệu đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo và homestay được công nhận đạt Tiêu chuẩn quốc gia TCVN7800: 2017 đảm bảo chất lượng đưa vào sử dụng.

6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (mẫu số 01);

- Bản cam kết thực hiện hoạt động phát triển du lịch (mẫu số 02);
- Văn bản công nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đạt Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800: 2017. Văn bản xác nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy mô của cơ sở đảm bảo phục vụ từ 15 khách trở lên;
- Hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo qui định của pháp luật.

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư xây dựng Nhà đón khách và trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm nông nghiệp, nông thôn phục vụ khách du lịch tại khu, điểm du lịch.

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ đầu tư xây dựng Nhà đón khách và trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm nông nghiệp, nông thôn tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh nhằm mục đích phục vụ khách du lịch (sau đây gọi là Nhà đón khách và trưng bày, giới thiệu sản phẩm).

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch .

3. Điều kiện hỗ trợ

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư, kinh doanh.
- Nhà đón khách và trưng bày, giới thiệu sản phẩm phải có diện tích xây dựng từ 200m² trở lên, có nhà vệ sinh khép kín, có quầy trưng bày giới thiệu sản phẩm.

4. Mức hỗ trợ: 300 triệu đồng/nhà.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc xây dựng Nhà đón khách và trưng bày, giới thiệu sản phẩm và đảm bảo chất lượng khi đưa vào sử dụng.

6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (mẫu số 01);
- Bản cam kết thực hiện hoạt động phát triển du lịch (mẫu số 02);
- Hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo qui định của pháp luật.

Điều 6. Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng tại khu, điểm du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng tại khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện hoạt động phát triển du lịch.

3. Điều kiện hỗ trợ

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.
- Nhà vệ sinh có diện tích xây dựng từ 30m² trở lên và đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2012 của Tổng cục Du lịch ban hành quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch.

4. Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/nhà vệ sinh.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc xây dựng và được công nhận đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2012 của Tổng cục Du lịch ban hành quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch.

6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (mẫu số 01);
- Bản cam kết thực hiện hoạt động phát triển du lịch (mẫu số 02);
- Văn bản công nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về nhà vệ sinh xây dựng từ 30m² trở lên đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2012 của Tổng cục Du lịch ban hành quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch;
- Hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo qui định của pháp luật.

Điều 7. Hỗ trợ mua sắm phương tiện vận chuyển khách du lịch tại khu, điểm du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện đầu tư mua sắm thuyền và xe điện để vận chuyển khách du lịch tại các khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này

3. Điều kiện hỗ trợ

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về mua sắm tài sản.
- Thuyền và xe điện vận chuyển khách du lịch phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về an toàn khi lưu thông (có đăng ký, đăng kiểm theo quy định). Đối với hỗ trợ thuyền du lịch, tại khu, điểm du lịch phải có sông, hồ và được phép khai thác mặt nước để phát triển du lịch theo quy định.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 20% kinh phí

a. Đối với hỗ trợ thuyền: Tối đa không quá 100 triệu đồng/thuyền.

b. Đối với hỗ trợ xe điện: Tối đa không quá 30 triệu đồng/xe điện.

4. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc mua sắm và đảm bảo chất lượng thuyền và xe điện khi đưa vào sử dụng.

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (mẫu số 01);
- Bản cam kết thực hiện hoạt động phát triển du lịch (mẫu số 02);
- Hóa đơn tài chính về việc mua sắm thuyền, xe điện.

Điều 8. Hỗ trợ hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất tại các khu, điểm du lịch để phục vụ khách du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí mua đạo cụ, nhạc cụ, dụng cụ, trang thiết bị, vật tư, nguyên liệu của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất tại các địa phương có khu, điểm du lịch để hoạt động phục vụ khách du lịch.

2. Đối tượng được hỗ trợ: Đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ

- Được Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định thành lập và xác nhận đang hoạt động phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch của địa phương;

- Có quy mô từ 15 người trở lên là người dân cư trú (thường trú, tạm trú) tại địa phương nơi đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất được thành lập;

- Có cam kết về việc biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch, tham gia các chương trình xúc tiến du lịch, các lễ hội, sự kiện do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức khi có yêu cầu.

- Tuân thủ quy định pháp luật về mua đạo cụ, nhạc cụ, dụng cụ, trang thiết bị, vật tư, nguyên liệu.

4. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50 triệu đồng/đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất được thành lập, duy trì hoạt động từ 02 tháng trở lên và đã thực hiện việc mua sắm đạo cụ, nhạc cụ, dụng cụ, trang thiết bị, vật tư, nguyên liệu đưa vào sử dụng.

6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (mẫu số 01);

- Quyết định của UBND cấp xã, cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất;

- Văn bản xác nhận của UBND cấp xã, các đơn vị quản lý khu, điểm du lịch về việc đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất đã biểu diễn phục vụ khách du lịch từ 02 tháng trở lên;

- Bản cam kết về việc biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống phục vụ khách du lịch (mẫu số 02).

- Hóa đơn tài chính về việc mua đạo cụ, nhạc cụ, dụng cụ, trang thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu.

Điều 9. Hỗ trợ làm đường giao thông nội bộ trong khu vực khu, điểm du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ làm đường giao thông nội bộ trong khu vực khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện hoạt động phát triển du lịch đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ

- Chiều rộng mặt đường từ 3,5, lề đường từ 0,5m;
- Kết cấu tối thiểu: Bằng bê tông xi măng M250, chiều dày 16cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm hoặc bằng bê tông nhựa dày 5cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm;

- Việc làm đường giao thông nội bộ trong khu vực khu, điểm du lịch phải tuân thủ theo tiêu chuẩn về xây dựng đường giao thông nông thôn.

4. Mức hỗ trợ:

- Đường bê tông xi măng: 600 triệu đồng/km;
- Đường nhựa: 350 triệu đồng/km.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng đường giao thông nội bộ trong tại khu, điểm du lịch.

6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (mẫu số 01);
- Bản cam kết thực hiện hoạt động phát triển du lịch (mẫu số 02);
- Hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe tại khu vực khu, điểm du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe tại khu vực khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện hoạt động phát triển du lịch đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ

- Diện tích tối thiểu từ 500m² trở lên;
- Kết cấu tối thiểu: Bằng bê tông xi măng M250, chiều dày 16cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm hoặc bê tông nhựa chiều dày 5cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm.

4. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc xây dựng bãi đỗ xe và đảm bảo chất lượng khi đưa vào sử dụng.

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (mẫu số 01);
- Bản cam kết thực hiện hoạt động phát triển du lịch (mẫu số 02);
- Hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ của chính sách quy định nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do hồ sơ chưa đủ điều kiện.

c) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra thực tế, hiện trạng công trình, tài sản được hỗ trợ, các hoạt động thực tế (theo mẫu số 03 của phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này); sau khi hoàn thành kiểm tra, trong thời hạn 07 ngày làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản đề xuất hỗ trợ kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gửi Sở Tài chính.

d) Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ, Sở Tài chính xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện, sửa đổi, bổ sung Quy định

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày ... tháng .. năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Mẫu số 01

**TÊN TỔ CHỨC/HỌ GIA
ĐÌNH/CÁ NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ kinh phí:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

- 1. Tên tổ chức/cá nhân:
- 2. Người đại diện theo pháp luật:..... Chức vụ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số CMND/Số CCCD:; ngày cấp:; nơi cấp:.....
- Điện thoại:.....; Email:
- Nơi thường trú:.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động/Quyết định
thành lập (nếu có) số..... ngày cấp..... nơi cấp

Căn cứ Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày .../.../2024 của HĐND tỉnh
quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương
giai đoạn 2025-2030

4. Đề nghị hỗ trợ kinh phí hỗ trợ phát triển du lịch với những nội dung sau:

- Nội dung đề nghị hỗ trợ:

.....

.....

.....

- Kinh phí đầu tư:.....đồng.

- Kinh phí đề nghị hỗ trợ:..... đồng.

Bằng chữ:..... đồng.

5. Cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung kê khai trong đơn và
sẽ tổ chức sử dụng kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định.

6. Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

Tài khoản: Tên tài khoảnsố tài khoản
Ngân hàng

Bưu điện (ghi rõ họ và tên, số căn cước công dân, địa chỉ của người nhận):

Trực tiếp

7. Hồ sơ kèm theo gồm có:

-

-

Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương xem xét, thẩm định./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
*(Ký, ghi rõ họ tên; ký tên, đóng dấu
(nếu có))*

TÊN TỔ CHỨC/HỘ
GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng.....năm.....

BẢN CAM KẾT

Thực hiện hoạt động phát triển du lịch tại khu, điểm du lịch.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

- Tên tổ chức/ hộ gia đình/cá nhân:
 - Người đại diện theo pháp luật:..... Chức vụ:
Ngày, tháng, năm sinh:
Số CMND/Số CCCD:; ngày cấp:; nơi cấp:.....
Điện thoại:.....; Email:
 - Nơi thường trú:.....
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động/Quyết định thành lập (nếu có) số..... ngày cấp..... nơi cấp
- Căn cứ Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày .../.../2024 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025-2030

Tôi (Tổ chức/ Hộ gia đình) xin cam kết thực hiện các nội dung như sau:

- Thực hiện hoạt động phát triển du lịch tại khu, điểm du lịch....., huyện/ thị xã/ thành phố....., tỉnh Hải Dương sau khi nhận được hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch của Nhà nước.

(Cam kết biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống phục vụ khách du lịch- đối với hỗ trợ đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, phường rối nước, đội pháo đất).

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch, công tác an ninh an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm cho khách du lịch.

- Giữ gìn và bảo vệ những tài sản được chính quyền hỗ trợ kinh phí và sử dụng đúng mục đích hỗ trợ.

- Sử dụng tài sản được hỗ trợ kinh phí đúng mục đích quy định.

Tôi xin cam kết về tính chính xác của những thông tin trên đây và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật./.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/HỘ GIA
ĐÌNH/CÁ NHÂN**

*(Ký, ghi rõ họ tên; ký tên, đóng dấu
(nếu có)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Hiện trạng công trình, tài sản hỗ trợ hoàn thành theo Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày .../.../2024 của HĐND tỉnh

Hôm nay, ngày thángnămtại..... chúng tôi gồm:

1. Ông/bà chức vụ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Ông/bà chức vụ:
3. Ông/bà chức vụ:
4. Ông/bà chức vụ:
5. Ông/bà chức vụ (nếu có):... ..Đại diện tổ chức/hộ gia đình/cá nhân.

Căn cứ Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày .../.../2024 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025-2030.

Tiến hành xác nhận hiện trạng các hạng mục công trình, tài sản hoàn thành: (1)...(2)...(3).....

Kết quả xác nhận theo điều kiện, chính sách hỗ trợ của Nghị quyết:
.....
.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN CÁC CƠ QUAN
THAM GIA XÁC NHẬN HIỆN TRẠNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)